

Bản án số: 95/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 23/11/2018
V/v: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Chí Linh.**

* Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Mỹ

2/ Bà Trần Lệ Nga

* Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Ưng** - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã tiến thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 352/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị Sen**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 215 Chung Cư 460 Ngô Quyền, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

(Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/11/2018)

* **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn Bằng**, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 215 Chung Cư 460 Ngô Quyền, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn bà Võ Thị Sen trình bày tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2018 như sau:** Trước đây bà Sen và ông Bằng tự tìm hiểu nhau khoảng 01 năm sau đó sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2003, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Lý do xin ly hôn: Bà Sen trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, gia đình hai bên cũng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng bà Sen và ông Bằng đã tự ly thân từ tháng 03/2018 cho đến nay.

Thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Sen yêu cầu được ly hôn với ông Bằng

Về con chung: Bà Sen xác nhận vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Võ Bích Ngân, sinh ngày 04/9/2004, hiện tại con đang sống chung với ông Bằng, bà Sen yêu cầu giao con cho ông Bằng nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản, nợ chung: Bà Sen xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn-Ông Nguyễn Văn Bằng trình bày:**

Ông Bằng thống nhất với nội dung đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Sen. Trước đây bà Sen và ông Bằng do tự tìm hiểu nhau khoảng 01 năm sau đó sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2003, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay ông Bằng thông nhất ly hôn với bà Sen

Về con chung: Ông Bằng xác nhận vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Võ Bích Ngân, sinh ngày 04/9/2004, hiện tại con đang sống chung với ông Bằng, ông Bằng đồng ý nuôi con, không yêu cầu bà Sen cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Ông Bằng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Ông Bằng đồng ý ly hôn với bà Sen và các yêu cầu khác của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Việc bà Võ Thị Sen khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Bằng là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bà Võ Thị Sen có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/11/2018 và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng đương sự trên. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

[2] Bà Võ Thị Sen và ông Nguyễn Văn Bằng do tự tìm hiểu nhau và sống chung như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2003, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà Sen khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Hai bên đã tự hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã tự ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Nay bà Sen khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Bằng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000 thì “Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”. Do đó, bà Sen và ông Bằng mặc dù đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên đây là hôn nhân không hợp pháp. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận bà Sen và ông Bằng là vợ chồng.

[4] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Bích Ngân, sinh ngày 04/9/2004 cho ông Bằng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, ông Bằng không yêu cầu bà Sen cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Sen và ông Bằng xác nhận không thiếu nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình: Buộc bà Võ Thị Sen phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Sen đã nộp theo biên lai thu số 0008501 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng: Điều 11, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UB thường vụ Quốc Hội.

Xử :

- Không công nhận bà Võ Thị Sen với ông Nguyễn Văn Bằng là vợ chồng.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Bích Ngân, sinh ngày 04/9/2004 cho ông Bằng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngân, ông Bằng không yêu cầu bà Sen cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* **Về án phí HNGĐ:** Buộc bà Võ Thị Sen phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Sen đã nộp theo biên lai thu số 0008501 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS
- Phòng GDKT
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu vph

BÙI CHÍ LINH